TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2023/HS-ST
Ngày: 21 – 02 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Đông.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hà Văn Hải.
2/ Ông Vi Anh Tú.

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/TLST – HS ngày 09 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lô Văn T**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1989 tại huyện QC, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản NT, xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Mù chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lô Thanh N và bà: Bùi Thị H; Vợ: Chưa có, hiện đang chung sống như vợ chồng với chị Lô Thị L và có 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 09/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện QC, tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" trong thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 12/01/2021; Nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 10/11/2022 đến nay. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Nguyễn Thị Quỳnh T** – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An – Công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2, thị xã TH, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

- *Bị hại:* Chị **Đoàn Thị N**, sinh năm: 1985.
Nơi cư trú: Bản H, xã DL, huyện QC, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Vi Văn M**, sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: Bản NT, xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 21/9/2022, Lô Văn T trên đường đi chơi về qua khu vực gần cầu treo thuộc bản NT, xã CH, huyện QC thì trời mưa. T nhìn thấy chiếc xe ô tô tải mang biển kiểm soát 36L-6929 đang đỗ bên đường nên đã đến mở cửa trèo lên trong cabin để trú mưa. Sau khi trời tạnh mưa, T xuống xe quan sát thấy 02 bình ắc quy của xe ô tô tải đang gắn ở xe, nhìn xung quanh không thấy ai nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp 02 bình ắc quy nói trên. T nhặt một đoạn gậy gỗ bên cạnh xe, sau đó nảy gãy thanh kim loại hàn bảo vệ bình ắc quy rồi chiếm đoạt 02 bình ắc quy, còn thanh kim loại bị gãy và đoạn gậy gỗ thì để lại hiện trường. Sau đó, T lấy 01 bình ắc quy cất giấu tại khu vực cống nước gần chiếc xe ô tô, bình còn lại T đưa đến nhà anh Vi Văn M nói dối bình ắc quy do mình nhặt được ở bên đường nên muốn bán, anh M đã đồng ý mua lại với giá 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng). Tối ngày 22/9/2022, T đến nơi cất dấu bình ắc quy thứ hai trước đó rồi tiếp tục đưa đến nhà anh M để bán, T nói bình ắc quy này mình nhặt được cùng với bình ắc quy đã bán hôm qua nên anh M đồng ý mua với số tiền 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền bán 02 bình ắc quy T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 25/9/2022, sau khi phát hiện bị mất 02 bình ắc quy, chị Đoàn Thị N đã trình báo sự việc đến Công an xã CH, huyện QC. Quá trình điều tra đã xác định được Lô Văn T là người đã trộm cắp tài sản của chị Đoàn Thị N.

Bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐG, ngày 10/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Quỳ Châu kết luận: 02 (Hai) bình ắc quy nhãn hiệu JS12V-150A, đều có kích thước (dài x rộng x cao) là 50x21x20cm, vỏ màu trắng có trị giá là 3.300.000 đồng (Ba triệu, ba trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-QC, ngày 05/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An, truy tố bị cáo Lô Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lô Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Buộc bị cáo Lô Văn T chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 chiếc gậy gỗ là công cụ bị cáo sử dụng phạm tội.

Về phần dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

- Bản bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: Về tội danh hoàn toàn nhất trí, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến các yếu tố bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không có trình độ học vấn nên nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ những phân tích đã nêu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ở mức đầu khung hình phạt 06 tháng tù là hợp lý. Ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đối với phần xử lý vật chứng và án phí hoàn toàn nhất trí theo như đề nghị, không có ý kiến gì thêm.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến bổ sung, tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng tại phiên tòa bị cáo nhận tội và xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trong quá trình giải quyết vụ án đã có lời khai đầy đủ, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên việc vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc

giải quyết khách quan, toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt là đúng quy định.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ đơn trình báo của bị hại; Biên bản và kết luận định giá tài sản; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản tự khai, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định.

Khoảng 22 giờ ngày 21/9/2022 tại khu vực gần cầu treo thuộc bản NT, xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An, bị cáo Lô Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 bình ắc quy của chiếc xe ô tải mang biển kiểm soát 36L-6929 thuộc sở hữu của chị Đoàn Thị N có tổng trị giá 3.300.000 đồng (Ba triệu, ba trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, theo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người và đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu chiếm đoạt tài sản đem đi bán lấy tiền nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu cá nhân mình. Năm 2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc", chưa hết thời gian được xóa tiền sự nhưng vẫn tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nên khi lượng hình cần buộc bị cáo chịu mức án nghiêm, tương xứng với mức độ, hành vi, hậu quả do mình gây ra, tuy nhiên khi lượng hình cũng cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đưa ra mức hình phạt phù hợp nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại

phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đó là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo ở nhà sản xuất nông nghiệp, không có công việc, nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo cho việc thi hành án, nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung thêm đối với bị cáo.

[5] Anh Vi Văn M là người mua tài sản của bị cáo bán, tuy nhiên, quá trình điều tra đã làm rõ, anh M không biết nguồn gốc tài sản là do bị cáo trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra Công an không xem xét xử lý đối với anh M là đúng quy định.

[6] Về vật chứng: 01 (Một) chiếc gậy gỗ là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy vật chứng không có giá trị do đó cần xem xét tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên miễn xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lô Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 10/11/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc gậy gỗ có chiều dài 123 cm, đường kính 5,5 cm.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06/01/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lô Văn T chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ Châu;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳ Châu;
- THADS huyện Quỳ Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- lưu HS, VP;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Văn Đông